

TỪ NGỮ TIẾNG ANH TRÊN BÁO CHÍ TIẾNG VIỆT

Đỗ Thùy Trang

Trường Đại học Quảng Bình

Tóm tắt. Báo chí là một trong những lĩnh vực trọng yếu sử dụng ngôn ngữ làm phương tiện giao tiếp, cũng là một trong những lĩnh vực nhanh nhạy, đón đầu sự biến đổi và phát triển ngôn ngữ. Báo chí truyền thông Việt hiện nay phản ánh sự đa dạng, cách tân cũng như xu hướng phát triển không ngừng của tiếng Việt hiện đại. Bài báo tập trung khảo sát hiện tượng sử dụng các từ ngữ tiếng Anh trên báo chí tiếng Việt hiện nay, phân tích, lí giải hiện tượng này dưới góc độ ngôn ngữ học xã hội.

Từ khóa: từ ngữ tiếng Anh; từ vay mượn; trộn mã; chuyển mã

1. Mở đầu

Tiếp xúc và vay mượn ngôn ngữ là hiện tượng bình thường, phổ biến của hầu hết các ngôn ngữ trên thế giới. Việc một ngôn ngữ này vay mượn và sử dụng một số lượng từ ngữ của ngôn ngữ khác là kết quả của sự tiếp xúc ngôn ngữ, do điều kiện của sự giao lưu, hội nhập, tiếp xúc văn hóa xã hội, kinh tế... Ngày nay, cùng với quá trình toàn cầu hóa, xuất hiện một thứ tiếng Anh toàn cầu (Global English, Globish). Tiếng Anh không những là ngôn ngữ thứ hai của số lượng lớn những người dân trong rất nhiều quốc gia, mà nó còn là một trong những ngoại ngữ quan trọng nhất được dạy trong nhà trường ở hầu hết các quốc gia không nói tiếng Anh trên thế giới. Từ đó, rất nhiều các yếu tố tiếng Anh đã xâm nhập vào các ngôn ngữ. Theo thống kê sơ bộ, tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có khoảng 337 triệu người sử dụng tiếng Anh với tư cách là ngôn ngữ thứ nhất, 235 triệu người sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai; 85% thông tin trên thế giới được chuyển tải bằng tiếng Anh (trực tiếp hoặc từ ngôn ngữ khác chuyển sang) [6].

Chính vì vậy, cũng như nhiều ngôn ngữ khác, từ ngữ tiếng Anh du nhập vào tiếng Việt ngày càng ồ ạt, với số lượng lớn, tốc độ nhanh, được sử dụng phổ biến trên báo chí tiếng Việt. Vậy chúng là từ tiếng Anh được chuyển mã, trộn mã vào tiếng Việt như một thứ “mốt” hay là từ mượn tiếng Anh?

Chuyển mã, trộn mã và từ mượn đều là hệ quả của việc tiếp xúc ngôn ngữ trong một xã hội đa ngữ. “Mã” là một khái niệm trong thông tin, mà ngôn ngữ học sử dụng nhằm chỉ một hệ thống tín hiệu để chuyển tải thông tin. Chọn mã là việc lựa chọn một ngôn ngữ ở thời điểm bắt đầu giao tiếp. Trong quá trình giao tiếp, người song ngữ sẽ chuyển từ mã ngôn ngữ này sang một mã ngôn ngữ khác, và có thể thao tác này sẽ được lặp lại nhiều lần, tạo nên sự luân phiên ngôn ngữ, gọi là chuyển mã. Trong một cuộc giao tiếp, người đa ngữ có thể dùng hai ngôn ngữ cùng một lúc, xen vào nhau tùy theo mục đích, dụng ý, hay thói quen ngôn ngữ. Đó là chuyển mã. Còn trộn mã là hiện tượng một mã ngôn ngữ chính đang dùng có chêm xen, hòa trộn một số yếu tố của một mã ngôn ngữ khác. Các yếu tố chêm xen đó thường có số lượng ít và chỉ cung cấp thông tin bổ trợ, vì thế chúng đương nhiên chịu áp lực của ngôn ngữ chính đang dùng, không còn chuẩn xác hoặc nguyên dạng như vốn có của nó [5]. Còn “vay mượn là hiện tượng yếu tố của ngôn ngữ này du nhập vào một ngôn ngữ

khác, được sử dụng và được đồng hóa bởi ngôn ngữ đó.” [4]. Như vậy, chuyển mã, trộn mã và vay mượn đều là kết quả của tiếp xúc ngôn ngữ nhưng khác nhau về mức độ và tính chất tiếp xúc. Trong đó, chỉ có vay mượn mới thực sự tạo ra được một lớp từ mới, tuy có gốc gác ngoại lai nhưng dần dần đã được Việt hóa một cách sâu sắc về ngữ âm, ngữ nghĩa và cách sử dụng, trở thành một tài sản của tiếng Việt, được người Việt sử dụng một cách phổ biến trong đời sống hằng ngày.

Bằng việc khảo sát các từ ngữ tiếng Anh trên báo chí tiếng Việt, bài báo xem xét, tìm hiểu các từ ngữ tiếng Anh đó là kết quả của chuyển mã, trộn mã hay vay mượn.

2. Thực trạng từ tiếng Anh trên phương tiện truyền thông tiếng Việt

Để làm rõ thực trạng từ ngữ tiếng Anh xuất hiện trên báo chí tiếng Việt, chúng tôi đã tiến hành khảo sát một số bài báo trong các tờ báo điện tử Việt Nam hiện nay như: Vietnamnet, Dântri, VnExpress, Hoa Học Trò Magazine, Sinh viên Việt Nam, Tuổi trẻ Online, Thanh niên Online, Kênh 14 và một số tên chương trình truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam. Chúng tôi chọn những tờ báo có đối tượng bạn đọc đông đảo là thanh niên, học sinh, sinh viên... nói chung là hướng đến giới trẻ với giả thiết nghiên cứu là việc chuyển mã, trộn mã và vay mượn từ ngữ tiếng Anh thường có liên quan mật thiết đến đối tượng sử dụng này.

Phương pháp khảo sát của chúng tôi là lựa chọn ngẫu nhiên 60 bài báo từ tháng 12/2014 đến tháng 3/2015, phân chia theo 6 tiêu mục nội dung, gồm: chính trị - xã hội, giáo dục, đời sống, kinh tế, văn hóa giải trí, công nghệ; mỗi tiêu mục 10 bài, mỗi bài có dung lượng trung bình khoảng 200-300 chữ. Việc khảo sát số lượng các từ ngữ tiếng Anh xuất hiện trong các bài báo sẽ cho ta một bức tranh khái quát về việc dùng từ ngữ tiếng Anh trên báo chí tiếng Việt hiện nay.

2.1 Bảng thống kê sự xuất hiện các từ ngữ tiếng Anh trên báo chí tiếng Việt

STT	Lĩnh vực	Tổng lượt từ ngữ tiếng Anh	Tỉ lệ từ/bài
1	Chính trị xã hội (10 bài)	14 lượt từ	1,4 lượt từ /bài
2	Giáo dục (10 bài)	37 lượt từ	3,7 lượt từ
3	Đời sống (10 bài)	27 lượt từ	2,7 lượt từ
4	Kinh tế (10 bài)	35 lượt từ	3,5 lượt từ
5	Công nghệ (10 bài)	77 lượt từ	7,7 lượt từ
6	Văn hóa giải trí (10 bài)	88 lượt từ	8,8 lượt từ
	<i>Tổng khảo sát (60 bài)</i>	<i>278 lượt từ/60 bài</i>	<i>4,6 lượt từ/bài</i>

Trong 278 lượt từ ngữ thống kê được, chúng tôi nhận thấy có những từ ngữ có tần số xuất hiện lớn, lặp đi lặp lại ở nhiều bài báo: internet, wifi, virus, online, hacker, website, email, comment, view, stress, show, showbiz, fan, fanpage, like, clip, MC, module, U - under (trong những kết cấu U50, U30), top, marketing, module, shopping... trong đó có những từ xuất hiện trên nhiều nội dung như: website, online, stress, show, top, U, marketing, module, MC... từ các bài báo chính trị xã hội cho đến đời sống, kinh tế và văn hóa giải trí.

Từ số liệu thống kê trên, có thể thấy, số lượng các lượt từ ngữ tiếng Anh xuất hiện khá đều đặn, thường xuyên trên báo chí tiếng Việt. Khảo sát 60 bài, chúng tôi tìm được 278 lượt từ ngữ tiếng Anh, trung bình mỗi bài có 4,6 lượt từ. Ở đây chúng tôi không tính đến các từ ngữ tiếng Anh có tư cách danh từ riêng gốc nước ngoài được dùng trên báo chí tiếng Việt, như Apple, Amazon, Ebay, Samsung Electronic... Vì chúng là tên riêng, bắt buộc phải dùng trong bất cứ ngôn ngữ hay ngữ cảnh nào mỗi khi nhắc đến chúng, không phải là kết quả của tiếp xúc ngôn ngữ.

Trong số 60 bài được chọn ngẫu nhiên để khảo sát, chỉ có 9 bài hoàn toàn không sử dụng từ tiếng Anh nào (1 bài kinh tế, 1 bài giáo dục, 5 bài chính trị xã hội, 2 bài đời sống), ngược lại không có bài báo về văn hóa giải trí nào mà không dùng thêm từ ngữ tiếng Anh. Thậm chí có những bài có hơn 10 từ ngữ tiếng Anh xuất hiện. Chúng có sự phân hóa rõ rệt theo từng lĩnh vực nội dung bài báo. Chiếm tỉ lệ thấp nhất là các bài báo chính trị xã hội, chỉ có trung bình 1,4 lượt từ/bài. Cao hơn cả là các bài báo viết về công nghệ và văn hóa giải trí. Có những bài số từ ngữ tiếng Anh xuất hiện dày đặc:

“Cả hai mẫu GLE *Coupe* của Mercedes và X6 của BMW đều pha trộn phong cách thiết kế giữa *crossover* và *coupe*” [18].

“Cùng với *Top 3 My Ebank*, danh sách ứng viên cho danh hiệu *Top 5 Internet Banking* và *Top 5 Mobile Banking* được VnExpress công bố trên giao diện mới của *website* My Ebank tại địa chỉ: myebank.vnexpress.net” [4].

“Năm nay, *rock fan* cả nước đã được chứng kiến nhiều thay đổi lớn mà Đạo diễn Quốc Trung mang đến *RockStorm7*, từ *concept* chương trình, đến thông điệp chương trình, các *rock band* được chọn chơi tại *RockStorm7*, ca khúc chính thức mang tên Lòng tự hào,... Xuất hiện trong “*running order*” bên cạnh các *rock band* như Bức Tường, *Microwave*, *PAK band* và *Parasite* tại Đà Nẵng cái tên Bản Nguyên đã khiến cho *rock fan* nơi đây không khỏi bàn tán thực hư về việc Diva Hà Trần sẽ xuất hiện trên sân khấu *RockStorm7* trong vai trò một *rocker* nữ với một dự án âm nhạc đặc biệt được chị và các thành viên ấp ủ nhiều năm nay” [8].

“Sau khi *debut* thành công với *single* đầu tay “Anh muốn yêu em lần nữa”, ca sĩ trẻ Sơn Ngọc Minh nhận được sự yêu thích từ khán giả trẻ. Tiếp nối dấu ấn ban đầu đó vào dịp giáng sinh năm nay Sơn Ngọc Minh tiếp tục giới thiệu đến khán giả *single album* mới nhất của mình. Với chất nhạc *Pop/Dance* thời thượng của “Anh muốn yêu em lần nữa” đã mang về cho Sơn Ngọc Minh bước đầu thành công khi lần đầu ca hát với vai trò solo. *Single* nhận được nhiều đánh giá từ giới chuyên môn và sự yêu thích từ khán giả” [9].

Không những sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong nội dung bài, các tờ báo còn sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong đề bài báo (title), đặt tên tờ báo phiên bản điện tử: Tuoitre Online, Thanhnien Online, Hoa học trò Magazine, VnExpress; hoặc đặt tên chuyên mục bằng từ ngữ tiếng Anh: Video online, TTO media online, Dân Trí Blog, Hoa học trò Horoscope... Thậm chí có những tờ điện tử chủ yếu đặt tên các chuyên mục bằng từ tiếng Anh: Kênh 14 có các mục Star/ Music/Cine/Tivi show/ Fashion/Sport/Cool/Video, trang Ihay của Thanhnien Online có các chuyên mục Xi po, Shock...

Về truyền hình, các chương trình mang tính giải trí, hút khách nhất của các đài Truyền hình đều được đặt những cái tiếng Anh bên cạnh tên Việt: World Cup, Mis Vietnam, “Thần tượng Việt Nam” (Vietnam’s Idol), “Cặp đôi hoàn hảo”, “Giọng hát Việt” (The Voice), Giọng hát Việt nhí (The Voice Kids), “Nhân tố bí ẩn” (The X-Factor), “Vua Đầu bếp” (Master Chef), “Bước nhảy hoàn vũ” (Dancing with the Stars), “Thử thách cùng bước nhảy” (So you think you can dance), “Tìm kiếm tài năng Việt Nam” (Vietnam’s Got Talent), Người đi xuyên tường (Hole in the wall), Người kế tiếp (Next One), Stinky và Stomper, Hãy chọn giá đúng (The Price Is Right), Chiếc nón kỳ diệu (Wheel of Fortune), Ai là triệu phú? (Who Wants To Be A Millionaire?), Ô cửa bí mật (Let’s Make a Deal), Hello Vietnam, ... trong đó có những chương trình hầu như không ai nhớ đến tên Việt của chúng: World Cup, Vietnam Next Top model, Vietnam’s Idol, The Voice Kids...

Các chương trình được tổ chức có tính cộng đồng trong giới trẻ cũng được đặt tên bằng từ ngữ tiếng Anh: Money 101 (Sinh viên với kỹ năng quản lý tài chính của Học viện Tài chính Ngân hàng), Evil night (Đêm hội Halloween của Trường đại học Ngoại ngữ), Revive fun bike (Hành trình vui nhộn), Face look (Gương mặt sinh viên), Arcanis night (Đạ hội truyền thông trẻ), Thăng Long Idols, Vietnam bike week (Tuần mô tô phân khối lớn ở Việt Nam)...

Cùng với xu hướng tên chương trình bằng từ ngữ tiếng Anh, các ca sĩ, diễn viên, ngôi sao công chúng mới nổi cũng có trào lưu lấy tên phương Tây làm nghệ danh cho mình, tạo ra những cái tên nửa Tây nửa ta phổ biến trong showbiz Việt: Hamlet Trương, Elly Trần, Angela Phương Trinh, Noo Phước Thịnh, Wanbi Tuấn Anh, Cường Seven, Nakun Nam Cường, Akira Phan, Reno Bình, Nukan Trần Tùng Anh,... Có ban nhạc, ca sĩ đặt tên hoàn toàn bằng tiếng nước ngoài như: 365 band (với các thành viên có tên là: Issac, Jun, Tronie, S.T và Will), ca sĩ Maya, Chan Than San,... Một số đĩa nhạc Việt có những cái tên hoàn toàn bằng từ ngữ tiếng Anh: Today, Diamond Noir, Yesterday and Now, Non stop, To the beat, Unmake up... không phải là hiện tượng hiếm hiện nay trong làng giải trí Việt.

Trong 278 lượt từ ngữ tiếng Anh mà chúng tôi thống kê được, chỉ có 47 từ (chiếm khoảng 17%) có thể được xem là từ vay mượn. Vì chúng là những từ đã có quá trình tồn tại tương đối lâu dài và bền vững trong từ vựng tiếng Việt, đã được Việt hóa về nhiều mặt, được cộng đồng bản ngữ chấp nhận dùng như từ tiếng Việt, được sử dụng phổ biến [2]. Có thể kể đến những từ như: hip hop, show - sô, TV – tivi, game - gêm, yogurt - da ua, post - pot, chat - chat, wifi, clip - clip, fan – fan, internet – net, rock – nhạc rốc, pop - nhạc pop.... Trong đó có những từ ngữ tiếng Anh du nhập vào Việt Nam theo làn sóng văn hóa tự do phương Tây, thập niên 60, 70 của thế kỷ XX, phổ biến, thịnh hành và trở thành hiện tượng văn hóa, hiện tượng ngôn ngữ như: rock, pop... Những từ này không có những đơn vị từ vựng tương đương trong tiếng Việt vì vậy người Việt vẫn sử dụng hình thức từ ngữ tiếng Anh. Ngày nay có một số ít từ được Việt hóa làm mới theo kiểu Vpop (nhạc trẻ Việt Nam), Kpop (nhạc trẻ Hàn Quốc)... và chúng trở nên rất thông dụng trong giới trẻ đam mê âm nhạc giải trí.

Vay mượn ngôn ngữ diễn ra theo hai hình thức cơ bản là mượn âm và mượn nghĩa (dịch nghĩa, phỏng nghĩa). Những từ ngữ tiếng Anh chúng tôi thu thập được đa phần đã được dịch nghĩa trong tiếng Việt như: chat (nói chuyện, trò chuyện phiếm), ti vi (vô tuyến truyền hình), post (đăng ảnh, đăng tin), game (trò chơi, trò chơi điện tử), email (thư điện tử), show (buổi diễn), clip (đoạn phim), wi fi (mạng không dây)... nhưng phần lớn người sử dụng thích dùng từ tiếng Anh hơn. Đây cũng là xu hướng chung của tiếng Việt và nhiều ngôn ngữ khác trên thế giới. Trước đây, đối với từ vay mượn, người Việt thường dùng cách phỏng nghĩa, yogurt là sữa chua, wi fi là mạng không dây, ti vi là vô tuyến truyền hình, marketing là tiếp thị, fan là người hâm mộ, file - tệp tin ... Nhưng ở giai đoạn hiện nay, tiếng Việt thiên về xu hướng vay mượn từ ngữ tiếng Anh mà giữ nguyên hình thức của ngôn ngữ gốc: CEO (Tổng giám đốc điều hành), Wifi, internet, chat, world cup, PR (quan hệ công chúng), MC (người dẫn dắt cuộc giao tiếp), shopping, marketing, online, offline... Ngay cả những chương trình truyền hình, rất nhiều tờ báo và khán giả sử dụng tên phiên bản tiếng Anh thay cho tên tiếng Việt: Vietnam Idols, World Cup, Vietnam Next Top Model... Cách vay mượn giữ nguyên hình thức từ gốc trước hết phù hợp với xu hướng chung của các ngôn ngữ trên thế giới hiện nay. Điều này làm cho các từ ngữ này mang tính thống nhất cao, phổ biến rộng. Như từ wifi, có hình thức chữ viết giống nhau ở rất nhiều ngôn ngữ trên thế giới hiện nay: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Italia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hà Lan, tiếng Lào... Mặt khác, việc giữ nguyên hình thức từ ngữ tiếng Anh thường ngắn gọn hơn, phù hợp với đặc tính tiết kiệm, giản tiện của ngôn ngữ. Có khi việc dịch từ ngữ tiếng Anh thành tiếng Việt tạo ra những tổ hợp từ nôm na, không có tính khái quát, chức năng định danh không chính xác, vì vậy ít nhiều hạn chế: wifi được dịch thành mạng không dây, online - lên mạng... Trong những trường hợp này, giữ nguyên hình thức ngữ âm của từ ngữ tiếng Anh vừa chuẩn xác, phù hợp, có tính thống nhất trong nhiều ngôn ngữ lại đảm bảo tính tiết kiệm, ngắn gọn.

Tuy nhiên trong một số trường hợp, việc dùng từ ngữ tiếng Anh tràn lan, thiếu chọn lọc gây cảm giác khó hiểu, “ngộ thờ” cho bạn đọc:

“Mặc chằm bi, bạn vẫn có thể là 1 cô nàng năng động với *crop-top* và jacket, hay *retro chic* với bộ đồ chằm bi *ton-sur-ton*, dịu dàng khi kết hợp somi chằm bi với chân váy *pleat*, hoặc tươi tắn và nổi bật với *set* đồ *color block*...” [3].

Xét về phạm vi sử dụng, qua khảo sát chúng tôi thấy rằng các từ ngữ gốc Anh đã được Việt hóa thường xuất hiện ở các bài báo viết về chính trị, xã hội, đời sống, kinh tế... Bởi vì đây là những chuyên mục bàn về các vấn đề chung, có đối tượng bạn đọc rộng rãi, đa dạng, đòi hỏi tính chuẩn hóa cao hơn các bài viết về lĩnh vực văn hóa giải trí, công nghệ.

Trong lĩnh vực văn hóa, giải trí, thông tin di động, xe cộ, các bài báo thường hướng đến một lượng độc giả nhất định có quan tâm, ít nhiều hiểu biết về các lĩnh vực này. Vì thế, từ ngữ tiếng Anh mang tính chuyên sâu của từng lĩnh vực xuất hiện với tần số cao. Hơn 80% các từ ngữ tiếng Anh trên báo chí tiếng Việt mà chúng tôi khảo sát được thuộc về các nhóm này. Chúng là kết quả của hiện tượng trộn mã tiếng Anh vào trong tiếng Việt thường mang chức năng định danh, phân loại tên các loại xe, các loại thiết bị di động cầm tay, các thể loại nhạc nước ngoài, các kiểu trang phục:

Ví dụ “Vào những ngày se lạnh, những chiếc quần short với chất liệu dạ thô hay mang gam màu tối được *mix* theo phong cách *layering* chính là sự lựa chọn dành cho bạn!” [11].

Ví dụ “CX-5 là đại diện hoàn chỉnh cho ngôn ngữ thiết kế Kodo của Mazda. Ở chiếc SUV, có đường nét mượt mà như *sedan* và cũng có vẻ bề bề của SUV thực thụ, không gian rộng rãi thường thấy ở *hatchback*” [17].

Mặc dù hoàn toàn có thể dùng các đơn vị đồng nghĩa trong tiếng Việt cho những từ ngữ tiếng Anh như *mix* (phối hợp), *layering* (nhiều lớp, nhiều tầng), SUV (mẫu xe thể thao đa dụng), *sedan* (mẫu xe ô tô có 4 cửa), *hatchback* (mẫu xe ô tô 5 cửa, có thêm cửa đằng sau), *idol* (thần tượng), *fan* (người hâm mộ), *show* (buổi diễn)... nhưng người viết những bài báo thuộc các chuyên mục này vẫn thích sử dụng từ ngữ tiếng Anh. Nguyên nhân bởi vì ngoài việc thể hiện nội dung ngữ nghĩa, những từ ngữ tiếng Anh này lại mang đến sắc thái “tân thời”, có thể xem như là một kiểu biệt ngữ của từng nhóm xã hội.

Ví dụ “Rất nhiều người tò mò hoặc lỡ tay bấm vào đường *link* chứa *virus* trên Facebook và vô tình biến tài khoản của mình thành công cụ *spam* cho kẻ xấu” [14].

Ví dụ “Tất cả sự căng thẳng, lo lắng ấy vẫn có nguy cơ sang chấn, *stress* dài lâu. Từ đâu mà học sinh lại đối xử với bạn bè của mình như vậy?... Đánh bạn để khẳng định mình, đánh bạn để giải tỏa tâm lý, đánh bạn vì những mâu thuẫn không được giải quyết, để dần mất đối tượng, hay để gây *scandal*?” [15].

Ví dụ “*Hacker Anonymous Malaysia* "hạ gục" 50 *website* Việt Nam” [13].

Ở giai đoạn này, rất hiếm tờ báo nào còn giữ cách phiên âm từ ngữ tiếng Anh theo cách đọc như tờ Nhân dân điện tử:

Ví dụ “Nhu ở Mỹ chẳng hạn, việc nhà báo Đạm Phong (chủ nhiệm tuần báo Tự do tại Hu-xton - Téch-dát (Houston - Texas) bị bắn chết tại nhà riêng năm 1982, nhà báo Hoài Diệp Tử bị hỏa thiêu đến chết tại nơi làm việc là tuần báo Mai ở Oét-min-xơ - Ca-li-phóoc-ni-a (Wesminster - California) xảy ra ở thời điểm RSF chưa ra đời thì không nói làm gì; nhưng tại sao năm 1990 nhà báo Tú Rua bị bắn chết tại Vơ-gi-ni-a (Virginia), hoặc tuần báo Việt Weekly với nguyên tắc tác nghiệp độc lập, khách quan, trung thực, minh bạch liên tục bị đe dọa, bị vu cáo là "thân cộng", bị biểu tình phản đối trong thời gian dài,... thì RSF lại im lặng? Thiết nghĩ, trước khi đánh giá tự do báo chí ở Việt Nam, RSF nên xem *vi-đê-ô cờ-líp* (video clip) nhan đề Ngày nhà báo 21-6...” [16].

Giữ nguyên hình thức chữ viết của từ ngữ tiếng Anh khi dùng với tiếng Việt là phù hợp với những quy định mới của chính tả tiếng Việt về việc viết từ ngữ nước ngoài. Tuy nhiên với sự du nhập ồ ạt của hàng loạt từ tiếng Anh trên phương tiện truyền thông đặt người xem người đọc vào thế “lưỡng nan”. Độc giả Việt dù biết tiếng Anh hay không cũng không thể né tránh việc đọc những từ ngữ tiếng Anh này. Và cách đọc thường phụ thuộc vào năng lực, thói quen của mỗi người, Vì vậy, cùng một từ tiếng Anh lại tồn tại nhiều kiểu đọc khác nhau, không có sự thống nhất trong phát âm: *World Cup* được đọc là: vôn cúp, oăn cúp, uân cúp, guốc cúp... *Style* được đọc thành: xì tin, xì tai, xờ tai, xờ tin... [1]. Mặt khác, với những người Việt không có Anh ngữ sẽ gặp khó khăn để hiểu hàng

loạt từ tiếng Anh trong một đoạn báo ngắn: *solo, single, debut, pop, dance, lightstick, hacker, rocker, diva, rock fan, bike week, croptop, concept, crossover, coupe...*? Có thể thấy rằng từ ngữ tiếng Anh dùng như vậy là hiện tượng trộn mã tiếng Anh vào trong tiếng Việt. Những từ tiếng Anh này được người nói/ người viết mang vào ngữ cảnh giao tiếp tiếng Việt như một sự nhấn nhá, chêm xen hoàn toàn mang tính đánh dấu, khoanh vùng đối tượng tiếp nhận. Khi dùng từ tiếng Anh trộn lẫn vào trong câu tiếng Việt, người phát ngôn mặc định người tiếp nhận có song ngữ Anh Việt, hoặc am hiểu lĩnh vực mà họ đang đề cập đến.

Ví dụ ở chuyên mục Ô tô xe máy trên báo Vietnamnet, Xe++ trên Dân trí, Xe trên VnExpress, các từ tiếng Anh như: *crossover, coupe, sedan, hatchback, SUV, AT, MT...* đã trở nên quá quen thuộc, mặc định những bạn đọc mê ô tô xe máy đều hiểu được chúng.

Hay các từ: *ton sur ton, croptop, jumpsuits, retro, vintage, trendy, set, mix & match, tips, legging, item, street style...* trên chuyên mục Fashion của Kênh 14 hoàn toàn không xa lạ đối với các tín đồ thời trang Việt.

Đối với cộng đồng mê âm nhạc, không khó khăn gì khi đọc những câu văn có trộn lẫn những từ tiếng Anh về chủ đề âm nhạc: *hit, single, solo, live, cover, band, rock, ballad, Vpop, Kpop, MV, concert...* mà không cần quan tâm đến những người khác ngoài cộng đồng mình có hiểu được chúng hay không.

Sau khi khảo sát, chúng tôi nhận thấy các chuyên đề này đều hướng đến đối tượng giới trẻ người Việt. Họ là những trí thức trẻ, thanh niên, sinh viên, học sinh sống tập trung ở các đô thị, có nhu cầu và khả năng tiếp xúc với các kênh thông tin truyền thông này trực tiếp nhất, nhanh nhạy nhất. Chính vì tính đánh dấu đối tượng này, việc sử dụng và hiểu biết từ tiếng Anh trong tiếng Việt trở thành một thứ “tiêu chuẩn” vô hình, làm nên “đẳng cấp”, riêng của các nhân vật tham gia vào giao tiếp tiếng Việt có trộn mã Anh ngữ. Điều này tất yếu dẫn đến thị hiếu “sính ngoại” và nhu cầu thể hiện mình, nhóm xã hội của mình trong giao tiếp.

Với tính thời sự và đại chúng, báo chí truyền thông có khả năng tác động mạnh mẽ, trực tiếp, thường xuyên đến việc sử dụng và lựa chọn ngôn ngữ của cộng đồng xã hội. Qua báo chí truyền thông, việc tiếp nhận và sử dụng từ ngữ tiếng Anh trở thành một trào lưu xã hội có hiệu ứng mạnh mẽ trong đời sống Việt ngữ hiện nay. Từ báo chí, trào lưu này không ngừng phổ biến, lan rộng sang các lĩnh vực và phạm vi giao tiếp khác trong xã hội. Mặt tích cực của hiện tượng này không thể phủ nhận vì chúng góp phần nâng cao khả năng ngoại ngữ của cộng đồng Việt ngữ. Dù muốn hay không, người đọc đủ các tầng lớp, lứa tuổi, trình độ phải trực tiếp tiếp xúc với các từ ngữ tiếng Anh này qua báo chí truyền thông. Mức độ phổ biến và thường xuyên của báo chí sẽ tạo thói quen cho cộng đồng tiếp nhận ghi nhớ, thực hiện và sử dụng. Theo đó, từ ngữ tiếng Anh đang dùng ở hình thức trộn mã hiện nay dần dần sẽ phổ biến, có xu hướng trở thành từ vay mượn của tiếng Việt trong một tương lai gần. Vấn đề này phụ thuộc vào thời gian và sự chấp nhận của người sử dụng.

3. Nguyên nhân, hiệu quả và thái độ ngôn ngữ

Vay mượn và trộn mã từ ngữ tiếng Anh trong các ngôn ngữ bản địa đã trở thành hiện tượng phổ quát trên toàn cầu từ những năm cuối thế kỷ XX đến nay. Nhìn ra thế giới, đầu những năm 90

của thế kỷ XX, với sự tan rã của Liên Xô và khối Đông Âu, cùng với sự biến đổi kinh tế, xã hội, tiếng Anh trở thành công cụ giao tiếp quan trọng của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào hoạt động có tầm quốc tế. Tiếng Nga, tiếng Ba Lan cũng chứng kiến sự tràn vào của tiếng Anh như một cơn hồng thủy. Ngay cả một ngôn ngữ có truyền thống lâu đời và khác biệt như chữ Hán, cũng tràn ngập các từ tiếng Anh phỏng âm, bị các nhà ngôn ngữ học Trung Quốc coi như “sự ô nhiễm nghiêm trọng” của từ ngữ. Các ngôn ngữ trên thế giới chứng kiến sự đổ bộ mạnh mẽ của các đơn vị từ vựng tiếng Anh – Mỹ đến mức người bản ngữ lại thích dùng các đơn vị Anh – Mỹ này thay cho các từ bản ngữ quen thuộc, lâu đời của mình. Không thể chối cãi được “các từ mượn từ biến thể tiếng Anh trong tiếng Anh – Mỹ là nét nổi bật nhất trong quá trình phát triển ngôn ngữ của chúng ta ngày nay”[7].

Tiếng Việt cũng không nằm ngoài cơn lốc Anh ngữ toàn cầu này. Không phải tiếng Việt và những ngôn ngữ khác không có hoặc thiếu đơn vị từ vựng để diễn đạt những khái niệm mới nên phải vay mượn từ tiếng Anh. Các từ ngữ tiếng Anh tràn vào tiếng Việt ồ ạt như hiện nay là hệ quả của cuộc tiếp xúc toàn diện, toàn cầu mà tiếng Anh là công cụ chung. Sự tiếp xúc ngôn ngữ hiện nay khác xa với tiếp xúc giao thoa ngôn ngữ truyền thống nhờ vào “thế giới phẳng”. Giao lưu tiếp xúc không nhất thiết phải gặp mặt, buôn bán, trao đổi, hay cưỡng bức ngôn ngữ như các thế kỷ trước. Con người hiện đại ngày nay nhờ vào internet có thể “tiếp xúc trực tiếp” toàn cầu, không bị giới hạn bởi địa lý, thủ tục hành chính... Trong thế giới công nghệ thông tin, công nghệ truyền thông hiện đại, khi tính thời sự, nóng hổi được đặt lên tiêu chí hàng đầu, dường như không còn đủ thời gian vật lý lẫn tâm lý cho người bản ngữ dịch từ tiếng Anh sang tiếng bản địa. Ví như tiếng Việt đã dịch mobile thành di động, chúng ta có từ điện thoại di động, lap top thành máy tính xách tay, desktop thành máy tính để bàn, tablet thành máy tính bảng, nhưng rồi phablet, khó có thể dùng một thuật ngữ tiếng Việt nữa để diễn tả: máy tính bảng lai điện thoại... Sự đổ bộ của công nghệ đã làm quá trình Việt hóa từ tiếng Anh trở nên lúng túng, bị động. Sử dụng thuật ngữ tiếng Việt trong những trường hợp này trở nên luộm thuộm rườm rà, có phần không chính xác so với nguyên ngữ: smartphone, laptop, desktop, tablet, phablet. Cập nhật, đơn giản, chính xác, nhanh nhạy là tiêu chí của truyền thông lẫn thuật ngữ hiện nay. Từ tiếng Anh công nghệ, giải trí, thời trang... có thể đáp ứng những yêu cầu này. Vì vậy, không có gì khó hiểu trước hiện trạng từ tiếng Anh tràn lan trên truyền thông hiện nay khi bàn về những chủ đề này.

Không phủ nhận được tính quốc tế, nhanh nhạy đơn giản của từ tiếng Anh trong tiếng Việt nhưng đó chưa phải là nguyên nhân căn bản dẫn đến sự du nhập ào ạt của chúng trên truyền thông. Nguyên nhân cơ bản là xuất phát từ tâm lý và thị hiếu ngôn ngữ.

Ngôn ngữ học xã hội đã chỉ ra việc con người lựa chọn ngôn ngữ nào như một mã dùng để giao tiếp ngoài tính tiện dụng, hữu ích thì còn do yếu tố tâm lý chi phối, thậm chí quyết định. Vì vậy, lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ bao giờ cũng là một vấn đề mang tính xã hội và thời đại sâu sắc. Lịch sử tiếng Việt đã từng chứng kiến và trải nghiệm điều này. Trong thời kỳ phong kiến, tiếng Hán là một ngôn ngữ có vị thế xã hội cao trong khu vực, trong đó có xã hội Việt Nam. Đối với các nhà nho, quan lại, trí thức thời phong kiến, am hiểu và sử dụng tiếng Hán là cách thể hiện trình độ của mình. Văn học viết bằng chữ Hán được gọi là văn chương bác học, so với văn chương truyền khẩu, văn chương viết bằng chữ Nôm phần nhiều được coi là nôm na, mách què, bình dân. Hán học suy tàn, đến thời tiếng Pháp thịnh hành, trở thành ngôn ngữ cao so với tiếng Việt trong xã hội Việt Nam nửa

cuối thế kỷ XIX và nửa đầu thế kỷ XX. Vay mượn, sử dụng tiếng Pháp khi giao tiếp được xem là một thời thượng, thể hiện đẳng cấp thượng lưu, trí thức của xã hội. Đến cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, tiếng Anh lại trở thành trào lưu được ưa chuộng rộng khắp trong cộng đồng Việt ngữ. Nhưng công bằng mà nói, thái độ ngôn ngữ của người Việt Nam hai thế kỷ dành cho tiếng Pháp và tiếng Anh khác nhau khá rõ nét. Nếu đầu thế kỷ XX chuyển mã, trộn mã, và vay mượn tiếng Pháp vào tiếng Việt gặp phải thái độ mỉa mai, phê phán, đả kích mạnh mẽ vì sự giao lưu tiếp xúc ngôn ngữ Pháp Việt thời kỳ này có tính chất cưỡng bức, gắn liền với chế độ thực dân ngoại bang. Còn từ tiếng Anh trong tiếng Việt hiện nay phần lớn không phải là do quá trình xâm chiếm của người Mỹ để lại. Chúng là những từ ngữ mới xuất hiện, mới được phổ biến rộng rãi, và xâm nhập vào các nền ngôn ngữ trên toàn thế giới. Và vì đi theo con đường tiếp xúc hòa bình, tự nhiên, cùng với quá trình hội nhập quốc tế nên từ tiếng Anh dễ được cộng đồng bản ngữ chấp nhận hơn. Thái độ ngôn ngữ của người bản địa vì vậy đối với tiếng Anh là cởi mở hơn vị thế tiếng Pháp nửa đầu thế kỷ trước.

Mặt khác, sử dụng những từ tiếng Anh nguyên gốc trong tiếng Việt để chỉ những hiện tượng giải trí, thời trang, điện ảnh, ca nhạc, thể thao, công nghệ thông tin... được đánh giá là am hiểu, sành điệu, có học thức, cụ thể ở đây là trình độ Anh ngữ. Một khi ngoại ngữ đã trở thành tiêu chí để đánh giá năng lực và trình độ của con người trong thời đại mới, việc vay mượn, trộn mã hay chuyển mã trở thành quá trình tự nhiên. Những người am hiểu văn hóa, điện ảnh, ca nhạc, xe cộ, công nghệ cũng tự nhiên mà dùng những từ ngữ tiếng Anh biểu thị những sự việc, hiện tượng trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn của họ, hướng đến tầm vóc toàn cầu. Có những từ tiếng Anh hiện nay quen thuộc đến nỗi khó tìm được từ tiếng Việt tương đương để diễn tả, như *showbiz*, *clip*, *hit*. Vì vậy đông đảo khán giả, thính giả, độc giả dần dần chấp nhận những từ tiếng Anh mà không hề băn khoăn hay phân vân về việc lựa chọn một đơn vị từ vựng tiếng Việt có ý nghĩa tương đương chúng để diễn đạt. Đó chính là khởi nguồn của quá trình vay mượn từ ngữ tiếng Anh trong từ vựng tiếng Việt hiện nay. Trộn mã, tiến đến vay mượn rồi dần Việt hóa là dòng chảy thể hiện sự tiếp xúc, biến đổi và phát triển không ngừng của tiếng Việt hiện đại. Sự biến đổi và phát triển này chịu sự tác động của sự thay đổi kinh tế xã hội nhưng cũng tuân theo quy luật nội tại của ngôn ngữ. Trong quá trình phát triển, tất yếu ngôn ngữ cũng đi qua giai đoạn giao thoa, lai tạp, không tránh khỏi những tình huống lai căng, kệch cỡm, khó nghe. Tuy nhiên, không vì dư luận khen chê hay bài xích mà xu hướng này sẽ bị tiêu diệt. Chỉ có thời gian và cách lựa chọn ngôn ngữ, sử dụng ngôn ngữ của cả cộng đồng mới quyết định diện mạo và tư cách của chúng. Nhìn rộng ra, khuynh hướng phát triển này của tiếng Việt cũng có nét tương đồng với sự phát triển chung của các ngôn ngữ trên thế giới hiện nay, trước sức tác động mạnh mẽ của tiếng Anh thời quốc tế hóa toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Hữu Châu (2005), *Từ vựng ngữ nghĩa*, Nxb Giáo dục.
- [2] Nguyễn Thiện Giáp (2002), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
- [3] Cao Xuân Hạo (2003), *Tiếng Việt, Văn Việt, Người Việt*, Nxb Trẻ.
- [4] Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Văn Khang (2007), *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6] Nguyễn Văn Khang (2015), *Giáo dục ngôn ngữ ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Viện Ngôn ngữ, Trung tâm phổ biến và giảng dạy ngôn ngữ.

- [7] <http://vnexpress.net/tin-tuc/oto-xe-may/sap-dien-ra-viet-nam-bike-week-lan-dau-tien-tai-tp-hcm-3119613.html>
- [8] <http://dantri.com.vn/giai-tri/ha-tran-va-ban-nguyen-bat-ngo-cua-rockstorm7-1007113.html>
- [9] <http://tuoitre.vn/tin/van-hoa-giai-tri/20141212/ghien-sach-me-phim-dao-dien-va-nha-bao-tranh-luan/683745.html>
- [10] <http://hoahoctro.vn/thap-sang-lightstick-yeu-thuong-cung-nguoi-truyen-lua/>
- [11] <http://kenh14.vn/fashion/cung-kha-ngan-bien-hoa-da-phong-cach-cung-hoa-tiet-cham-bi-20131014114821293.chn>
- [12] <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/thanh-toan-dien-tu/top-3-ung-vien-sang-gia-cua-danh-hieu-my-ebank-2014-3105190.html>
- [13] <http://nhipsongso.tuoiitre.vn/tin/20141210/hacker-anonymous-malaysia-ha-guc-50-website-viet-nam/683022.html>
- [14] <http://sohoa.vnexpress.net/tin-tuc/kinh-nghiem/cach-khac-phuc-khi-bam-phai-link-lua-dao-tren-facebook-3157153.html>
- [15] <http://vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/pgs-huynh-van-son-can-xu-phat-nghiem-khac-ca-giao-vien-3156663.html>
- [16] http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_chinhtri/_mobile_binhluanphephan/item/25720902.html
- [17] <http://vnexpress.net/tin-tuc/oto-xe-may/mazda-cx-5-nang-cap-la-lam-3157962.html>
- [18] <http://vnexpress.net/tin-tuc/oto-xe-may/gle-coupe-va-x6-nhung-khac-biet-3119179.html>

ENGLISH WORDS IN VIETNAMESE PRESS

***Abstract.** The press use language as a means of communication, so it is very responsive, proactive with change and language development. Vietnamese press now reflect the diversity, innovation and continuous development trend of modern Vietnamese. The article surveys the use of English words in Vietnamese press present, analyze, explain this phenomenon in terms of social linguistics.*